

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 209/2006/QĐ-BQP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Về quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; đã sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Dân quân tự vệ ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

Căn cứ Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định nguyên tắc hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chế độ công tác và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, gồm cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức).

2. Quyết định này chỉ thực hiện trong thời bình. Trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, Bộ Quốc phòng có quy định riêng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

1. Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng cùng cấp; sự chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan quân sự có thẩm quyền.

2. Mọi hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức phải tuân thủ theo quy định của Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ và các quy định của pháp luật về quốc phòng.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức
Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều 12 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cấp trên; chủ trì soạn thảo, trình cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và kế hoạch thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì đề xuất với cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia đề xuất với cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển thuộc các lĩnh vực của cơ quan, tổ chức quản lý; phối hợp với địa

phương nơi đặt trụ sở xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chủ trì hoặc tham gia xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch B, kế hoạch phòng thủ dân sự theo sự phân công của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiện toàn về số lượng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy quân sự, chỉ huy tự vệ.

5. Chủ trì giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện lệnh gọi công dân nhập ngũ; đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi tự vệ, công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ, quân nhân dự bị, chấp hành lệnh động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật cho quân đội theo mệnh lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

6. Chủ trì giúp cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện công tác Đảng, công tác chính trị trong xây dựng, hoạt động của lực lượng tự vệ, dự bị động viên và trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức.

7. Tổ chức thực hiện các quy định về sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí trong bị, tham gia diễn tập theo mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng tự vệ phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tham gia bảo vệ sản xuất, giữ gìn trật tự trị an, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống cháy, nổ trong cơ quan, tổ chức và địa phương nơi đặt trụ sở.

8. Hàng năm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách bảo đảm thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ đạo, thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ, quân nhân dự bị và chính sách hậu phương quân đội.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự.

11. Thực hiện chế độ báo cáo, giao ban, kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự theo quy định.

12. Phát động, duy trì phong trào thi đua quyết thắng trong lực lượng tự vệ và dự bị động viên; đề xuất với cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cơ quan có thẩm

quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức.

Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác theo quy định tại Quyết định số 189/2006/QĐ-BQP ngày 11 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc quy định chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; cán bộ Xã đội và chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ; các nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác có liên quan tại Quyết định này.

Chương II

CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ nắm tình hình

1. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức phải tổ chức, phân công người trực tiếp nắm tình hình thực hiện công tác quốc phòng của cơ quan, tổ chức; tổng hợp, báo cáo cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cơ quan quân sự cấp trên theo quy định.

2. Thường xuyên nắm chắc tổ chức, biên chế, trang bị và khả năng thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tự vệ và lực lượng dự bị động viên, báo cáo cấp trên theo quy định.

Điều 6. Chế độ xây dựng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện về công tác quốc phòng

1. Hàng năm, căn cứ vào chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch công tác quốc phòng của cơ quan quân sự cấp trên, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức tham mưu cho cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành các nghị quyết, chỉ thị về công tác quốc phòng hoặc đưa nội dung thực hiện công tác quốc phòng, quân sự vào Nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm của cơ quan, tổ chức. Đồng thời trực tiếp xây dựng kế hoạch công tác quốc phòng hàng năm của cơ quan, tổ chức, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt trong quý I của năm.

2. Hàng năm và từng thời kỳ, căn cứ chỉ đạo của cơ quan quân sự có thẩm quyền và sự phân công của người đứng đầu cơ quan, tổ chức Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức chủ trì hoặc tham gia xây dựng các kế hoạch như sau:

a) Đối với Ban Chỉ huy quân sự các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; cơ quan Trung ương các đoàn thể, các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước chiếm cổ phần chi phối do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức khác do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở Trung ương):

- Kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên;
- Kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh;
- Kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân bảo đảm cho nhu cầu quốc phòng và các hoạt động của xã hội;
- Kế hoạch chuyển cơ quan, tổ chức vào các trạng thái quốc phòng.

b) Đối với Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh); các Ban Đảng và cơ quan tương đương thuộc Tỉnh ủy; các tổ chức sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần mà nhà nước chiếm cổ phần chi phối thuộc tỉnh có tổ chức tự vệ từ cấp trung đội trở lên; các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương và Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức khác do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định thành lập và trực tiếp quản lý (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh):

- Kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên;
- Kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh;
- Kế hoạch chuyển cơ quan, tổ chức vào các trạng thái quốc phòng;
- Kế hoạch xây dựng, huấn luyện hoạt động của lực lượng tự vệ;
- Kế hoạch bảo vệ cơ quan;
- Kế hoạch phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;